

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị NguY**.
2. Bà **Trương Thị Kim Chọn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 932/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *NguY đơn:* Bà **Nguyễn Hồng Chi Y**, sinh năm: 1990. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 1B29 ấp 1, xã P, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Hoài V**, sinh năm: 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 14, ấp 5, xã V, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

NguY đơn bà Nguyễn Hồng Chi Y trình bày: Bà Nguyễn Hồng Chi Y và ông Lê Hoài V bắt đầu chung sống từ năm 2007 do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/5/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. NguY nhân là do ông V sử dụng ma túy đá và không chăm lo cho gia đình, mặt khác ông V thường xuY đánh bà Y. Do thường xuY bị ông V đánh nên bà Y không thể tiếp chung sống với ông V, do đó bà Y và ông V đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà Y và ông V chung sống với nhau có 01 (một) con chung là trẻ Lê Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22/3/2007, giới tính; nam hiện đang chung sống với bà Y. Khi ly hôn, bà Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y xác nhận không có.

Bà Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Hoài V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Hồng Chi Y nộp đơn xin ly hôn với ông Lê Hoài V. Ông Lê Hoài V hiện nay đang cư trú tại địa chỉ nhà không số, tổ 14, ấp 5, xã V, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng mời ông Lê Hoài V đến Tòa án để tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng ông V vẫn vắng mặt và bà Nguyễn Hồng Chi Y có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Y và ông V theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Hoài V đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên ông V đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Ông V phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu xin ly hôn, lời trình bày của bà Y và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2011 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hồng Chi Y và ông Lê Hoài V là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Y yêu cầu được ly hôn với ông V để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên của bà Y hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo lời trình bày của bà Y thì quan hệ vợ chồng của bà Y và ông V đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014, nguyên nhân là do ông V sử dụng ma túy đá và không chăm lo cho gia đình. Mặt khác, do ông V thường xuyên đánh bà Y nên vợ chồng không thể tiếp chung sống với nhau nên bà Y và ông V đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do ông Lê Hoài V đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập hợp lệ để mời tham dự phiên hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ông V không có thiện chí để Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Hồng Chi Y đối với ông Lê Hoài V.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Hồng Chi Y xác nhận vợ chồng có 01 con chung là trẻ Lê Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22/3/2007, giới tính; nam. Hiện nay trẻ K đang sống chung với bà Y nên sau khi ly hôn bà Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của trẻ K và trẻ K có nguyện vọng được sống chung với bà Y.

Theo bà Y thì hiện nay trẻ K đang sống cùng bà Y và bà có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K nên khi ly hôn bà Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K. Do ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không chứng minh điều kiện, khả năng chăm sóc con chung nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vấn đề con chung theo yêu cầu của bà Y, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, do bà Y tự nguyện không yêu cầu ông V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ K nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc bà Y không yêu cầu ông V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này các đương sự có sự tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Do bà Y xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Do bà Y xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Hồng Chi Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TuY xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hồng Chi Y đối với ông Lê Hoài V.

Bà Nguyễn Hồng Chi Y được ly hôn với ông Lê Hoài V. Giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2011 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Lê Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22/3/2007, giới tính; nam cho bà Nguyễn Hồng Chi Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ K đối với ông Lê Hoài V.

Ông Lê Hoài V có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hồng Chi Y xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Hồng Chi Y xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng Chi Y chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0030118 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thụ án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- Chi cục THADS huyện BC;
- UBND xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trọng Hưng